

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc: “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Đ1, bà Quách Thị H, ông Nguyễn Quốc B – cán bộ xử lý nợ (Theo giấy ủy quyền số: 1289/2021/UQ-LCC ngày 13/5/2021)

- **Bị đơn:** Ông Lê Quang M; Sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 3 Khu Lao động Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Ông Lê Quang M xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V tính đến ngày 25/01/2022 tổng số tiền là **1.077.733.714** đồng, trong đó nợ gốc là **655.399.790** đồng, nợ lãi trong hạn là **25.475.202** đồng, nợ lãi quá hạn là **396.858.722** đồng, theo Hợp đồng tín dụng số: 8209135 ngày 21/07/2016; Khế ước nhận nợ số: 8209135; Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/11/2016, được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V và ông Lê Quang M.

2- Về phương thức thanh toán: Ông Lê Quang M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền **1.077.733.714** đồng theo lộ trình như sau:

- Lần 1: Chậm nhất ngày 28/02/2022, ông Lê Quang M phải thanh toán 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) vào dư nợ gốc.

- Lần 2: Chậm nhất ngày 30/3/2022, ông Lê Quang M phải thanh toán 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) vào dư nợ gốc.

- Lần 3: Chậm nhất đến hết ngày 30/04/2022, ông Lê Quang M phải thanh toán

toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và số tiền lãi phát sinh cho ngân hàng.

3- Kể từ ngày 26/01/2022, ông Lê Quang M vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của số tiền nợ gốc và nợ lãi chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 8209135 ngày 21/07/2016; Khế ước nhận nợ số: 8209135; Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/11/2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4- Trường hợp ông Lê Quang M vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào về thời hạn hoặc số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ là: Nhà đất có địa chỉ tại số 19 ngõ 79 phố Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, đã được UBND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 786170 ngày 17/01/2012 đứng tên ông Lê Quang M thuộc thửa đất số 120; tờ bản đồ số 6I-I-20; diện tích đất 16,4m², theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 02382/2016/HĐTC, quyền số 01/2016/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 14/7/2016 tại văn phòng công chứng Vĩnh Xuân, thành phố Hà Nội.

5- Về án phí:

Ông Lê Quang M phải nộp 22.166.000 đồng (hai mươi hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm lẻ sáu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 20.056.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0067601 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

III. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ba Đình
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thu Phương

